SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ **KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN I NĂM 2022**

**TRƯỜNG THPT THỊ XÃ QUẢNG TRỊ** **Bài thi:** **KHOA HỌC XÃ HỘI ;** **Môn: ĐỊA LÍ.**

*(Đề thi có 05 trang)* *Thời gian làm bài:50 phút, không kể thời gian giao đề*

**Mã đề 101**

*Họ, tên thí sinh:……………………………………..Số báo danh:……………….*

**Câu 41.** Du lịch biển nước ta hiện nay ngày càng phát triển chủ yếu là nhờ

**A.** khí hậu nhiệt đới, số giờ nắng cao, có đảo, quần đảo, bãi tắm đẹp.

**B.** dân số đông, lao động trong ngành du lịch dồi dào, đã qua đào tạo.

**C.** có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, giao thông thuận lợi.

**D.** cơ sở vật chất kỹ thuật tốt hơn, nhu cầu du lịch ngày càng tăng.

**Câu 42.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi nào cao nhất trong các núi sau đây?

**A.** Braian. **B.** Bi Doup. **C.** Lang Bian. **D.** Bà Rá.

**Câu 43.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Phú Yên?

**A.** Nha Trang. **B.** Tuy Hòa. **C.** Cam Ranh. **D.** Phan Thiết.

**Câu 44.** Đặc điểm nào sau đây **không** phù hợp với ngành công nghiệp trọng điểm?

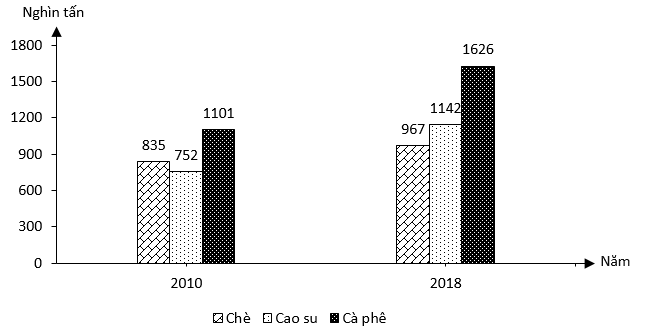
**A.** Có thế mạnh lâu dài về tự nhiên, kinh tế - xã hội.

**B.** Sử dụng nhiều loại tài nguyên thiên nhiên với quy mô lớn.

**C.** Thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển.

**D.** Mang lại hiệu quả kinh tế cao.

**Câu 45.** Cho biểu đồ về cây công nghiệp nước ta, năm 2010 và 2018:



*(Số liệu theo Niêm giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.** Quy mô sản lượng một số cây công nghiệp.

**B.** Quy mô và cơ cấu sản lượng một số cây công nghiệp.

**C.** Tốc độ tăng trưởng sản lượng một số cây công nghiệp.

**D.** Sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng một số cây công nghiệp.

**Câu 46.** Đặc điểm chủ yếu nào dưới đây thuận lợi cho việc nuôi trồng thuỷ sản?

**A.** Bờ biển dài và vùng đặc quyền kinh tế trên biển rộng.

**B.** Có nhiều ao hồ, sông ngòi, các ô trũng.

**C.** Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.

**D.** Dọc bờ biển có bãi triều, đầm phá, cánh rừng ngập mặn.

**Câu 47.** Vùng đất của nước ta là

**A.** phần được giới hạn bởi đường biên giới và đường bờ biển.

**B.** phần đất liền giáp biển.

**C.** các hải đảo và vùng đồng bằng ven biển.

**D.** toàn bộ phần đất liền và các các hải đảo.

**Câu 48.** Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢNG GIA SÚC VÀ GIA CẦM CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2005 - 2019

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **Vật nuôi** | **2005** | **2010** | **2015** | **2019** |
| Trâu *(nghìn con)* | 2922,2 | 2877,0 | 2524,0 | 2387,9 |
| Bò *(nghìn con)* | 5540,7 | 5808,3 | 5367,2 | 6060,0 |
| Lợn *(nghìn con)* | 27435,0 | 27373,3 | 27750,7 | 19615,5 |
| Gia cầm *(triệu con)* | 219,9 | 300,5 | 341,9 | 481,7 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng số lượng gia súc, gia cầm của nước ta giai đoạn 2005 - 2019, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

**A.** Đường. **B.** Cột. **C.** Miền. **D.** Tròn.

**Câu 49.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có số lượng ngành ít nhất?

**A.** Hải Phòng. **B.** Hà Nội. **C.** Biên Hòa. **D.** Nha Trang.

**Câu 50.** Cơ cấu sử dụng lao động nước ta có sự thay đổi mạnh mẽ trong những năm gần đây chủ yếu do

**A.** tác động của cách mạng khoa học- kĩ thuật và quá trình đổi mới.

**B.** năng suất lao động nâng cao.

**C.** số lượng và chất lượng nguồn lao động ngày càng được nâng cao.

**D.** chuyển dịch hợp lí cơ cấu ngành, cơ cấu lãnh thổ.

**Câu 51.** Hướng phát triển chủ đạo của ngành bưu chính trong thời gian tới là

**A.** tăng cường xây dựng các cơ sở văn hóa tại vùng nông thôn.

**B.** phát triển mạng lưới sang các nước khác.

**C.** đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh.

**D.** đẩy mạnh các hoạt động công ích phục vụ xã hội.

**Câu 52.** Phát triển tổng hợp kinh tế biển giúp vùng Duyên hải Nam Trung Bộ sẽ

**A.** thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhưng đời sống nhân dân còn khó khăn.

**B.** hiệu quả kinh tế chưa cao và thúc đẩy nền kinh tế của vùng phát triển.

**C.** khai thác tốt hơn các nguồn tài nguyên từ biển – đảo của vùng.

**D.** đem lại hiệu quả kinh tế cao và thúc đẩy nhanh chóng nền kinh tế của vùng.

**Câu 53.** Khó khăn lớn nhất của việc khai thác thuỷ điện của nước ta là

**A.** miền núi và trung du cơ sở hạ tầng còn yếu.

**B.** sông ngòi của nước ta có lưu lượng nhỏ.

**C.** sông ngòi ngắn dốc, tiềm năng thuỷ điện thấp.

**D.** sự phân mùa của khí hậu làm lượng nước không đều.

**Câu 54.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây **không** trực tiếp chảy ra biển Đông?

**A.** Sông Kì Cùng - Bằng Giang. **B.** Sông Thu Bồn, sông Đồng Nai.

**C.** Sông Hồng, sông Thái Bình. **D.** Sông Mê Công và sông Mã.

**Câu 55.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết đảo nào sau đây có diện tích lớn nhất nước ta?

**A.** Hòn Tre. **B.** Cồn Cỏ. **C.** Bạch Long Vĩ. **D.** Phú Quốc.

**Câu 56.** Giải pháp quan trọng nhất để tránh rủi ro trong việc mở rộng các vùng sản xuất cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

**A.** quy hoạch lại vùng chuyên canh. **B.** tìm thị trường sản xuất ổn định.

**C.** đẩy mạnh khâu chế biến sản xuất. **D.** đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp.

**Câu 57. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết tuyến quốc lộ 1 không chạy qua vùng kinh tế nào sau đây?**

**A.** Đồng bằng sông Hồng. **B.** Tây Nguyên.

**C.** Đông Nam Bộ. **D.** Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**Câu 58.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với sự chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp?

**A.** Giảm tỉ trọng cây lương thực thực, tăng tỉ trọng cây công nghiệp.

**B.** Tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp thấp, ít chuyển biến.

**C.** Giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi.

**D.** Tăng tỉ trọng của nông nghiệp, giảm tỉ trọng của ngư nghiệp.

**Câu 59.** Cơ sở quan trọng để tăng sản lượng lương thực ở Đồng bằng sông Cửu long là

**A.** khai hoang, cải tạo diện tích đất phèn, đất mặn ven biển.

**B.** đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ và thay đổi cơ cấu mùa vụ.

**C.** khai thác đất trồng lúa từ các bãi bồi ven sông, ven biển.

**D.** chuyển đổi mục đích sử dụng đất và phát triển thủy lợi.

**Câu 60.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nơi nào sau đây có khí hậu khô hạn nhất nước ta?

**A.** Sơn La. **B.** Nghệ An. **C.** Bà Rịa - Vũng Tàu. **D.** Ninh Thuận.

**Câu 61.** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển kinh tế biển ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** phát huy các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**B.** tăng cường sự phân hóa lãnh thổ, thu hút vốn đầu tư.

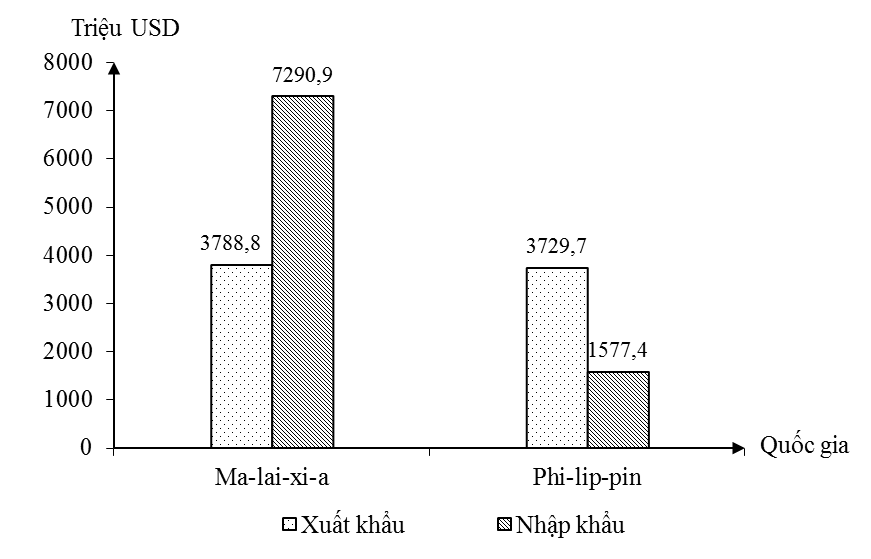
**C.** tăng vị thế của vùng trong cả nước, tạo việc làm mới.

**D.** chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, đa dạng sản phẩm.

**Câu 62.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết cảng biển Cửa Gianh thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Hà Tĩnh. **B.** Quảng Bình. **C.** Nghệ An. **D.** Thanh Hóa.

**Câu 63.** Cho biểu đồ:



GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA MA-LAI-XI-A VÀ PHI-LIP-PIN, NĂM 2019

*(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây **không** đúng về giá trị xuất nhập khẩu của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin năm 2019?

**A.** Phi-lip-pin xuất siêu.

**B.** Ma-lai-xi-a xuất siêu và Phi-lip-pin nhập siêu.

**C.** Ma-lai-xi-a nhập siêu.

**D.** Tổng giá trị xuất nhập khẩu của Phi-lip-pin ít hơn Ma-lai-xi-a.

**Câu 64.** Biện pháp quan trọng nhất nhằm bảo vệ rừng đặc dụng là

**A.** đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

**B.** có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.

**C.** trồng cây gây rừng trên đất trống đồi trọc.

**D.** bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.

**Câu 65.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây **không** có ngành công nghiệp cơ khí?

**A.** Phúc Yên. **B.** Hải Phòng. **C.** Hải Dương. **D.** Việt Trì.

**Câu 66.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia nào thuộc tỉnh Nghệ An?

**A.** Bạch Mã. **B.** Vũ Quang. **C.** Pù Mát. **D.** Yok Đôn.

**Câu 67.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết cảng nào sau đây **không** thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?

**A.** Chân Mây. **B.** Phan Thiết. **C.** Quy Nhơn. **D.** Đà Nẵng.

**Câu 68.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển Chu Lai thuộc vùng kinh tế nào sau đây?

**A.** Vùng Đông Nam Bộ. **B.** Vùng Tây Nguyên.

**C.** Vùng Bắc Trung Bộ. **D.** Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 69.** Ý nghĩa chủ yếu của việc xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Bắc Trung Bộ là

**A.** làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển, giải quyết việc làm.

**B.** tạo ra những thay đổi lớn, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội cho vùng.

**C.** tăng khả năng thu hút các nguồn đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

**D.** tạo thuận lợi đa dạng hàng hóa vận chuyển, nâng cao vị thế của vùng.

**Câu 70.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết cây điều được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây?

**A.** Phú Yên. **B.** Ninh Thuận. **C.** Trà Vinh. **D.** Bình Phước.

**Câu 71.** Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm trong nước, giá trị sản xuất công nghiệp và giá trị xuất khẩu là do

**A.** khai thác hiệu quả các lợi thế của vùng. **B.** có vị trí địa lí thuận lợi.

**C.** nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng. **D.** thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 72.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết Đông Nam Bộ **không** có cửa khẩu quốc tế nào sau đây?

**A.** Mộc Bài. **B.** Hoa Lư. **C.** Xa Mát. **D.** Bờ Y.

**Câu 73.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết các nhà máy nhiệt điện nào sau đây có côngsuất trên 1000MW?

**A.** Phả Lại, Phú Mỹ, Trà Nóc. **B.** Phả Lại, Phú Mỹ, Cà Mau.

**C.** Bà Rịa, Phả Lại, Uông Bí. **D.** Hòa Bình, Phả Lại, Phú Mỹ.

**Câu 74.** Các vùng chuyên canh cây công nghiệp ở nước ta thường gắn liền với các khu công nghiệp chế biến nên có tác động nào dưới đây?

**A.** Tạo thêm nhiều nguồn hàng xuất khẩu có giá trị.

**B.** Nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

**C.** Khai thác tốt tiềm năng về đất đai khí hậu của mỗi vùng.

**D.** Dễ thực hiện cơ giới hoá, hoá học hoá, thuỷ lợi hoá.

**Câu 75.** Khu vực thường xảy ra lũ quét ở nước ta là

**A.** đồng bằng ven biển. **B.** lưu vực sông suối miền núi.

**C.** hạ lưu các cửa sông. **D.** vùng đồi trung du phía Bắc.

**Câu 76.** Tác động lớn nhất của quá trình đô thị hóa đến nền kinh tế nước ta là

**A.** đẩy mạnh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế. **B.** tăng nhanh thu nhập cho người dân.

**C.** tạo ra thị trường có sức cạnh tranh lớn. . **D.** giảm tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị.

**Câu 77.** Nguyên nhân cơ bản khiến cho miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có mùa đông lạnh và kéo dài là

**A.** hướng các dãy núi.  **B.** vị trí địa lí giáp Trung Quốc và vịnh Bắc Bộ.

**C.** vị trí địa lý nằm gần chí tuyến Bắc **D.** hướng nghiêng của địa hình.

**Câu 78.** Việc phát triển nông nghiệp hàng hóa ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu nhằm

**A.** tăng chất lượng sản phẩm, tạo mô hình sản xuất mới.

**B.** đáp ứng nhu cầu thị trường và tạo ra nhiều lợi nhuận.

**C.** đẩy mạnh sản xuất chuyên môn hóa, tạo ra việc làm.

**D.** thúc đẩy phân hóa lãnh thổ, khai thác hợp lí tự nhiên.

**Câu 79.** Nguyên nhân chính làm dẫn tới tăng trưởng xuất khẩu của nước ta trong thời gian vừa qua là

**A.** giá thành sản phẩm xuất khẩu thấp.

**B.** hàng hóa của nước ta được nhiều nước ưa dùng.

**C.** chính sách hướng ra xuất khẩu, tự do hóa thương mại.

**D.** bình thường hóa quan hệ ngoại giao và kí kết các hiệp định thương mại với Hoa Kì.

**Câu 80.** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG DẦU THÔ VÀ ĐIỆN CỦA PHI-LIP-PIN, GIAI ĐOẠN 2010 - 2019

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **Sản phẩm** | **2010** | **2013** | **2015** | **2019** |
| Dầu thô *(nghìn tấn)* | 486 | 299 | 383 | 173 |
| Điện *(tỉ kWh)* | 67,7 | 75,3 | 82,4 | 99,8 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê 2021)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng dầu thô và điện của Philippin, giai đoạn 2010 - 2019?

**A.** Dầu thô tăng, sản lượng điện giảm. **B.** Dầu thô và điện đều giảm.

**C.** Dầu thô và điện đều tăng. **D.** Dầu thô không ổn định, sản lượng điện tăng.

***------ HẾT ------***

*- Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành* *trong khi làm bài thi.*

*- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*